

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Tuyết

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thắng

2. Ông Nguyễn Mạnh Thương

3. Ông Đỗ Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lân -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lầu A C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu A S, sinh năm 1970 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2019, tạm giam từ ngày 03/12/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Sùng A T, sinh năm 1995- Trú tại: X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo là ông Lầu A P, sinh năm 1983 - Nơi công tác: Đài TH tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng tháng 9 năm 2019, khi đi làm bốc vác thuê tại Hà Nội, Lầu A C có quen một người đàn ông (người đó tự giới thiệu tên là Th, khoảng 40 tuổi ở huyện P, tỉnh Lai Châu). Qua nói chuyện, C biết Th muốn tìm mua Heroine và cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Tháng 11 năm 2019, C quay về nhà mình ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vì muốn có tiền để cưới vợ và làm nhà nên C nảy sinh ý định tìm mua Heroine để bán lại cho Th để kiếm lời.

Ngày 23/11/2019, Lầu A C gọi điện cho M1 (là người C quen và có số điện thoại trước đó, M1 giới thiệu nhà ở huyện M2, tỉnh Điện Biên) hỏi mua Heroine. Qua trao đổi thống nhất, C mua 08 bánh Heroine của M1 với giá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), C trả trước 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và thống nhất sau khi C bán được Heroine sẽ trả nốt số tiền còn lại, M1 đồng ý và bảo C xuống huyện M2, tỉnh Điện Biên thì gọi điện cho M1. Ngày 25/11/2019, Lầu A C một mình điều khiển xe mô tô BKS 27S1 – 066.05 (Là xe mượn của Sùng A T, sinh năm 1995, trú tại bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên) đến khu vực cầu M2, huyện M2, tỉnh Điện Biên gặp M1 và mua được 08 bánh Heroine được gói trong 01 chiếc túi nilon màu xanh. C treo túi có 08 bánh Heroine vừa mua được vào móc treo hàng trước xe quay về phía huyện M khoảng 02 km giấu Heroine ở đồi cây ven đường. Sau đó, C đi xuống đường gọi điện cho Th thông báo đã tìm được 08 bánh Heroine và thỏa thuận bán với giá 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng). Th đồng ý và bảo C mang Heroine sang huyện P, tỉnh Lai Châu giao hàng và nhận tiền.

C gọi điện rủ G (là người quen trước đây của C, G tự giới thiệu ở huyện M2, tỉnh Điện Biên) cùng C đi sang huyện P, tỉnh Lai Châu. C không nói cho G biết là đi bán Heroine. G đồng ý. Cả hai thống nhất, sáng ngày 26/11/2019 mỗi người đi một xe mô tô đến P thì gặp nhau. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/11/2019, C lấy túi Heroine giấu hôm trước treo ở móc treo hàng bên trái xe mô tô đi về huyện P, tỉnh Lai Châu. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, C điện cho Th thông báo đã đến P, tỉnh Lai Châu nhưng Th nói hiện không có ở nhà và bảo C đi tìm nhà nghỉ, mai Th gọi lại. C điều khiển xe mô tô quay lại hướng tỉnh Điện Biên, khi đến km 23 + 500 Quốc lộ 12 thuộc địa phận thôn N1, thị trấn P, huyện P, C dừng xe lại mang giấu túi nilon đựng 08 bánh Heroine ở khu vực vườn chuối bên tả luy dương cách đường khoảng 20m. Sau đó, C đến nhà nghỉ H (gần Bru điện huyện P, tỉnh Lai Châu) thuê phòng 205 để nghỉ qua đêm. Sau đó, C gọi điện cho G và đi đón G ở đầu thị trấn P, C dẫn G đi đến chỗ giấu Heroine và dặn G “Em giấu tý hàng ở đây mai em vào đây trước, anh xem tiền xong dẫn người vào đây, xong việc em cho anh 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)”. G có hỏi C là hàng gì thế, C bảo với G “Hàng gì anh không cần biết”. Sau đó, cả hai quay lại nhà nghỉ do C đã thuê trước đó để nghỉ qua đêm.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/11/2019, C gọi điện cho Th để bán Heroine nhưng Th bảo không có nhà nên cho em trai Th đến mua, C đồng ý. Khoảng 16

giờ 00 phút cùng ngày, C trao đổi qua điện thoại hẹn gặp em trai Th ở chợ thị trấn P. C đi ra trước đợi một lúc thì có một người đàn ông đi một mình đến hỏi C “Có phải em không”, C nói “Em đây rồi, không phải nói nhiều nữa, cứ thế mà làm”. Người đó đồng ý và nói về lấy tiền xong sẽ quay lại. C gọi điện cho G đến rồi đưa điện thoại của C cho G và dặn “Em đi xuống chỗ hôm qua trước, tý đi xuống thì anh gọi vào số này, nếu xem đúng là tiền thì anh vẫy tay em xuống”. Dặn G xong, C đi xe mô tô đến chỗ giấu 08 bánh Heroine hôm trước, dựng xe ở ven đường ngồi đợi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, G gặp em trai Th đến, G dẫn em trai Th đi về phía C như đã thống nhất, nhìn thấy G vẫy tay gọi em trai Th đi đến chỗ mình. Khi chưa kịp giao Heroine cho em trai Th thì C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 08 bánh Heroine, 01 chiếc túi nilon màu xanh dùng để đựng 08 bánh Heroine, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lầu A C, 01 túi vải màu tím than, 01 xe mô tô BKS 27S1- 066.05 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Sùng A T vào hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày. Lợi dụng sơ hở, đối tượng tên G, em trai Th đã cầm theo điện thoại của C và túi tiền bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lầu A C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lầu A C khai nhận: 08 bánh Heroine, 01 chiếc túi nilon màu xanh dùng để đựng 08 bánh Heroine là của Lầu A C; 01 túi vải màu tím than là của em trai Th; 01 xe mô tô BKS 27S1-066.05 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Sùng A T là do C mượn của T nhưng T không biết C mượn xe để đi mua bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A T trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 27S1- 066.05 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Sùng A T là của T cho bị cáo Lầu A C mượn nhưng không biết C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, hiện anh T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên nên anh không có yêu cầu gì.

Theo bị cáo Lầu A C khai, người đàn ông tên M1 là người bán 08 bánh Heroine cho C, người đàn ông tên G là người đã giúp C bán Heroine, những người giao dịch mua Heroine của C là người đàn ông tên Th và em trai Th, C đều không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ đối với những người đàn ông này.

Tại kết luận giám định số 500/GĐ- KTHS ngày 01/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Lầu A C có tổng khối lượng là 2380 gam. 08 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSLC - P1 ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lầu A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lầu A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma

túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu A C tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 2360,32 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 hộp bìa cát tông chứa toàn bộ số bao bì, giấy gói của 08 bánh Heroine; 01 chiếc túi nilon màu xanh và 01 chiếc túi vải màu tím than; Trả lại cho bị cáo Lầu A C 01 Giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lầu A C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm c mục 3.3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lầu A C 01 Giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lầu A C.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 27/11/2019, tại km 23 + 500 Quốc lộ 12 thuộc địa phận thôn N1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, Lầu A C đang giao dịch bán trái phép 08 bánh Heroine có tổng khối lượng 2380 gam cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch thì C bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện việc bán ma túy

với số lượng đặc biệt lớn là 2380 gam Heroine. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn (2380 gam Heroine), khó có khả năng cải tạo nên cần tước bỏ quyền được sống của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân vì: Bị cáo mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn (2380gam Heroine), do đó cần áp dụng mức án cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 2360,32 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 hộp bìa cát tông chứa toàn bộ số bao bì, giấy gói của 08 bánh Heroine, 01 chiếc túi nilon màu xanh và 01 chiếc túi vải màu tím than xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 Giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lầu A C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lầu A C theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS FI, BKS 27S1 - 066.05

và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Sùng A T, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh T, bị cáo C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội anh T không biết. Ngày 15/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho anh T và anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lầu A C là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lầu A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lầu A C tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 2360,32 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 hộp bìa cát tông chứa toàn bộ số bao bì, giấy gói của 08 bánh Heroine; 01 chiếc túi nilon màu xanh và 01 chiếc túi vải màu tím than.

- Trả lại cho bị cáo Lầu A C: 01 Giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lầu A C

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/3/2020 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A C.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương

